

25903

<https://trungtamthuoc.com/>

296/DIST RS 4

**BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT**

Lần đầu: 06/02/2017

NGÂN KIỀU GIẢI ĐỘC PV

THÀNH PHẦN

Cao Ngân Kiều giải độc	0.42 g
Tương đương với 1280 mg đương liều bằng dầu	
Kim ngân hoa (Flos Lonicerae)	300.0 mg
Lâm kiều (Fructus Forsythiae suspensae)	300.0 mg
Bạc hà (Herba Menthae)	100.0 mg
Cát cánh (Radix Polygoni grandiflorae)	100.0 mg
Ngân hoàng hoa (Fructus Arctii Oppositi)	100.0 mg
Bam dâu tằm (Coccinea Sinensis Preparatum)	150.0 mg
Cẩm bào (Radix Cynophyllae)	150.0 mg
Kính giới (Herba Foeniculum vulgare)	120.0 mg
Đạm hoa, Diệp (Herba Ligusticifoliae)	120.0 mg

Trình bột cân, nước benzoat, PVP K30, alcohol 200,
Mg stearat, và nang số 0 vào túi 1 viên.

CHỈ ĐỊNH

• Cảm mạo phong nhiệt (sốt có mồ hôi), phát sốt, nhức đầu, ho, miệng khô, họng đau.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Mẫn cảm với một trong các thành phần của thuốc.
- Trẻ em dưới 3 tuổi.
- Người có tiền sử sốt cao, co giật, động kinh.
- Trường hợp cảm mạo phong hàn (bất có mồ hôi).

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ, dược sĩ.
Để thuốc xa tầm tay trẻ em.
Không sử dụng thuốc quá hạn.



**NGÂN KIỀU
GIẢI ĐỘC PV**

Cảm mạo phong nhiệt,
phát sốt, nhức đầu,
ho, miệng khô, họng đau.

NGÂN KIỀU GIẢI ĐỘC PV

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU DÙNG

- Trẻ em từ 6 - 8 tuổi: Uống 1 viên/lần x 3 lần/ngày.
- Trẻ em từ 9 - 11 tuổi: Uống 2 viên/lần x 2 lần/ngày.
- Người lớn và trẻ lớn hơn 11 tuổi: Uống 2 viên/lần x 2 - 3 lần/ngày.

THÂN TRỌNG: Phụ nữ có thai

ĐẢO QUẢN: Nơi khô, ở nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng

Sử dụng thuốc cho phụ nữ cho con bú, sử dụng thuốc khi lái xe và vận hành máy móc, tác dụng không mong muốn, tương tác thuốc, quá liều và xử trí.
Xem chi tiết trên tờ Hướng dẫn sử dụng bên trong hộp.

Tiêu chuẩn: TQCS

SDK:

Số lô SX:

NSX:

HD:




**NGÂN KIỀU
GIẢI ĐỘC PV**

Cảm mạo phong nhiệt,
phát sốt, nhức đầu,
ho, miệng khô, họng đau.

**NGÂN KIỀU
GIẢI ĐỘC PV**

Cảm mạo phong nhiệt,
phát sốt, nhức đầu,
ho, miệng khô, họng đau.

Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng

Kích thước hộp 10 vỉ: 125x90x100mm

CÔNG TY CP DƯỢC THẢO PHÚC VINH
TP Hà Nội: 221 63 phố Hoàng Văn Thái, Phương Trung,
Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội
Tel: 04.3559 6583 / Fax: 04.3559 2948
TP Hồ Chí Minh: 69 Kim Viên, P.2, Q.10, TP Hồ Chí Minh,
Tel: 08.6269 2518 - 08.6269 2519 / Fax: 08.6269 2517
TP Đà Nẵng: 206 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Thuận Tây,
Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng
Tel: 0511.3631 868 / Fax: 0511.3631 869
Sản xuất tại: CÔNG TY CP DƯỢC THẢO PHÚC VINH
Lô CN4-6-2 KCN Thanh Thất, Xã Phú Mỹ,
Huyện Thanh Thất, TP Hà Nội
Tel/Fax: 043.2009 289



THÀNH PHẦN

Cao Ngân Kiều giải độc.....	0.42 g
Tương ứng với 1680 mg được liêu trong đó:	
Kim ngân hoa (<i>Flas Lonicerae</i>).....	300.0 mg
Liên kiều (<i>Fructus Forsythiae suspensae</i>).....	300.0 mg
Bạc hà (<i>Herba Menthae</i>).....	180.0 mg
Cải cảnh (<i>Radix Platycodi grandiflorae</i>).....	180.0 mg
Ngưu bàng tử (<i>Fructus Arctii lappaet</i>).....	180.0 mg
Đạm đậu xị (<i>Sofae Semen Preparatum</i>).....	150.0 mg
Cam thảo (<i>Radix Glycyrrhizae</i>).....	150.0 mg
Kính giới (<i>Herba Eisholtziae ciliatae</i>).....	120.0 mg
Đạm trúc Diệp (<i>Herba Lophatheri</i>).....	120.0 mg
Tinh bột sắn, natri benzoat, PVP K30, aerosil 200, Mg stearat, vỏ nang số 0 vừa đủ 1 viên.	

CHỈ ĐỊNH

- Cảm mạo phong nhiệt (sốt có mồ hôi), phát sốt, nhức đầu, ho, miệng khô, họng đau.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Mẫn cảm với một trong các thành phần của thuốc.
- Trẻ em dưới 3 tuổi.
- Người có tiền sử sốt cao, co giật, động kinh.
- Trường hợp cảm mạo phong hàn (sốt không có mồ hôi).

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sỹ, dược sỹ.
Để thuốc xa tầm tay trẻ em. Không sử dụng thuốc quá hạn.

CÔNG TY CP DƯỢC THẢO PHÚC VINH

TP Hà Nội: 22/183 phố Hoàng Văn Thái, Phương Trung,
0 Thanh Xuân, TP Hà Nội / Tel: 04.3559.6583 / Fax: 04.3559.2948

TP Hồ Chí Minh: 69 Vĩnh Viễn, P.2, Q.10, TP Hồ Chí Minh,
Tel: 08.6269.2518 - 08.6269.2519 / Fax: 08.6269.2517

TP Đà Nẵng: 206 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Thuận Tây, Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng,
Tel: 0511.3631.868 / Fax: 0511.3631.869

Sản xuất tại: CÔNG TY CP DƯỢC THẢO PHÚC VINH

Lô CH4-6/2 KCN Thanh Trúc, Xã Phụng Xã, Huyện Thạch Thất, TP Hà Nội
Tel/Fax: 043.2009.289



NGÂN KIỀU GIẢI ĐỘC PV

Cảm mạo phong nhiệt,
phát sốt, nhức đầu,
ho, miệng khô, họng đau.

Hộp 5 vỉ x 10 viên nang cứng



CÁCH DÙNG VÀ LIỀU DÙNG

- Trẻ em từ 6 – 8 tuổi: Uống 1 viên/lần x 3 lần/ngày.
- Trẻ em từ 9 – 11 tuổi: Uống 2 viên/lần x 2 lần/ngày.
- Người lớn và trẻ lớn hơn 11 tuổi: Uống 2 viên/lần x 2 - 3 lần/ngày.

THÂN TRỌNG: Phụ nữ có thai

BAO QUẢN: Nơi khô, ở nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng

Sử dụng thuốc cho phụ nữ cho con bú: sử dụng thuốc khi lại xe và vận hành máy móc;
tác dụng không mong muốn, tương tác thuốc, quá liều và xử trí. Xem chi tiết trên tờ
Hướng dẫn sử dụng bên trong hộp.

Tiêu chuẩn: TCCS

SĐK:

Số lô SX:

NSX:

HD:



NGÂN KIỀU GIẢI ĐỘC PV

Cảm mạo phong nhiệt,
phát sốt, nhức đầu,
ho, miệng khô, họng đau.

Hộp 5 vỉ x 10 viên nang cứng



NGÂN KIỀU GIẢI ĐỘC PV

Kích thước hộp 5 vỉ: 125x90x50mm

THÀNH PHẦN		CHỈ ĐỊNH
Cao Ngân kiều giải độc 0,42 g	Ngưu bàng tử (<i>Fructus Arctii lappae</i>) 180,0 mg	• Cảm mạo phong nhiệt (sốt có mồ hôi), phát sốt, nhức đầu, ho, miệng khô, họng đau.
Tương ứng với 1680 mg dược liệu trong đó:	Đạm đậu xị (<i>Sojae Semen Preparatum</i>) 150,0 mg	
Kim ngân hoa (<i>Flos Lonicerae</i>) 300,0 mg	Cam thảo (<i>Radix Glycyrrhizae</i>) 150,0 mg	CHỐNG CHỈ ĐỊNH
Liên kiều (<i>Fructus Forsythiae suspensae</i>) 300,0 mg	Kinh giới (<i>Herba Elsholtziae ciliatae</i>) 120,0 mg	• Mẫn cảm với một trong các thành phần của thuốc.
Bạc hà (<i>Herba Menthae</i>) 180,0 mg	Đạm trúc Diệp (<i>Herba Lophatheri</i>) 120,0 mg	• Trẻ em dưới 3 tuổi.
Cát cánh (<i>Radix Platycodi grandiflori</i>) 180,0 mg		• Người có tiền sử sốt cao, cơ giật, đông kinh.
Tinh bột sắn, natri benzoat, PVP K30, aerosil 200, Mg stearat, vỏ nang số 0 vừa đủ 1 viên.		• Trường hợp cảm mạo phong hàn (sốt không có mồ hôi).




NGÂN KIỀU GIẢI ĐỘC PV

*Cảm mạo phong nhiệt,
phát sốt, nhức đầu,
ho, miệng khô, họng đau.*



Hộp 3 vỉ x 10 viên nang cứng



CÁCH DÙNG VÀ LIỀU DÙNG	Sử dụng thuốc cho phụ nữ cho con bú, sử dụng thuốc khi lái xe và vận hành máy móc, tác dụng không mong muốn, tương tác thuốc, quá liều và xử trí. Xem chi tiết trên tờ Hướng dẫn sử dụng bên trong hộp.	Số lô SX: NSX: HD:
• Trẻ em từ 6 – 8 tuổi: Uống 1 viên/lần x 3 lần/ngày. • Trẻ em từ 9 – 11 tuổi: Uống 2 viên/lần x 2 lần/ngày. • Người lớn và trẻ lớn hơn 11 tuổi: Uống 2 viên/lần x 2 - 3 lần/ngày.	Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ, dược sĩ Đề thuốc xa tầm tay trẻ em Không sử dụng thuốc quá hạn	
THÂN TRỌNG: Phụ nữ có thai BẢO QUẢN: Nơi khô, ở nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng		
Tiêu chuẩn: TCCS SĐK:		




NGÂN KIỀU GIẢI ĐỘC PV

*Cảm mạo phong nhiệt,
phát sốt, nhức đầu,
ho, miệng khô, họng đau.*



Hộp 3 vỉ x 10 viên nang cứng



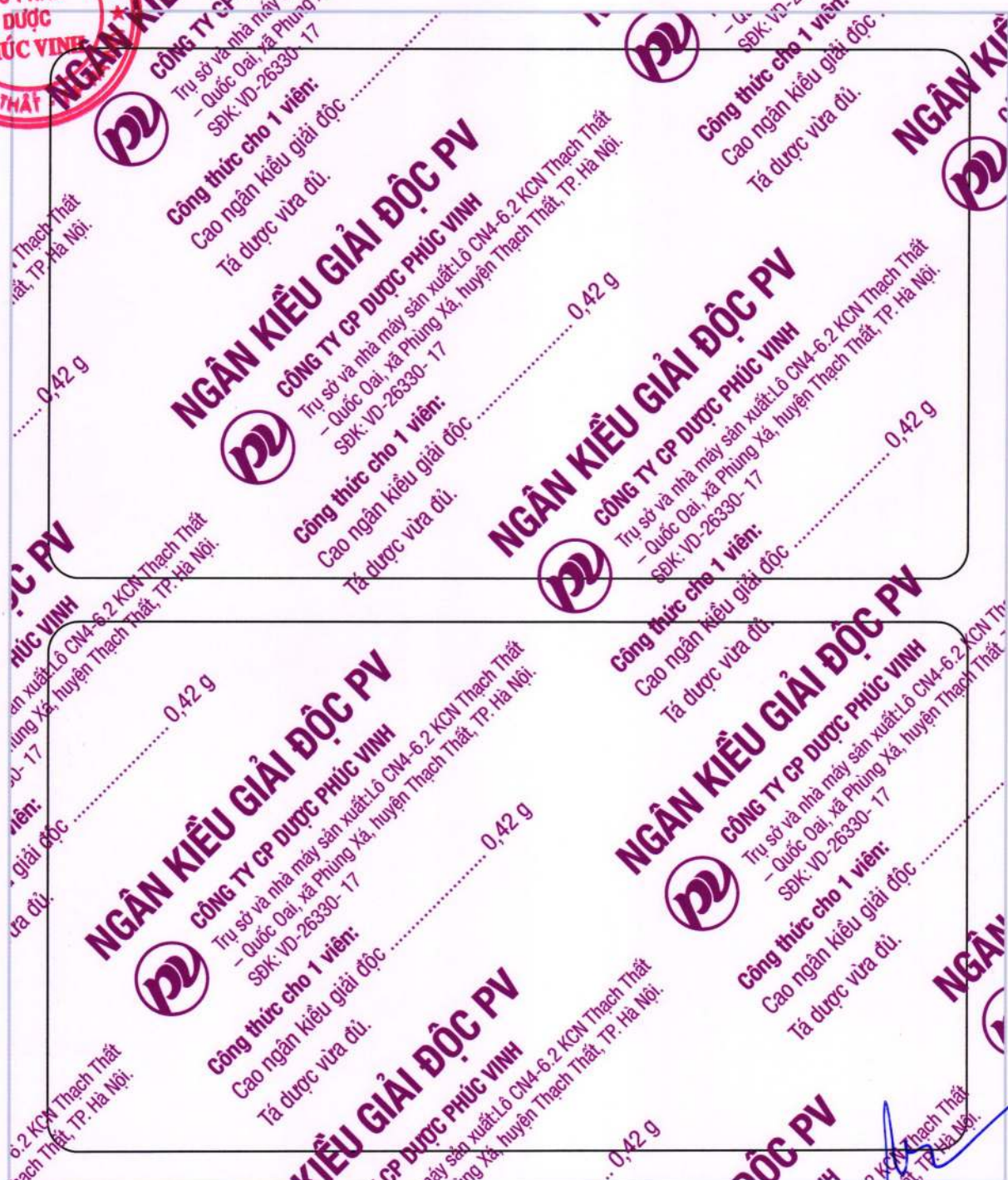
NGÂN KIỀU GIẢI ĐỘC PV

Kích thước hộp 3 vỉ: 125x90x30mm

Vỉ nhôm_Ngan kieu



135mm



Kích thước 61 x 106mm x 2 vĩ
Khoảng cách 2 vĩ: 5mm



In 1 màu pha

Hướng nhôm chạy

Số lô, hạn dùng được dập nổi
bằng nhiệt của máy ép vĩ trên
màng PVC

Công ty cổ phần dược thảo



Phúc vinh

Hồ sơ đăng ký thuốc
NGÂN KIỀU GIẢI ĐỘC PV

Tờ hướng dẫn sử dụng

NGÂN KIỀU GIẢI ĐỘC PV

1. **Thành phần:** mỗi viên chứa 0,42 g cao Ngân kiều giải độc tương ứng với 1680 mg dược liệu trong đó:

STT	Tên	Khối lượng(mg)
1	Kim ngân hoa(<i>Flos Lonicerae</i>)	300,0
2	Liên kiều(<i>Fructus Forsythiae suspensae</i>)	300,0
3	Bạc hà(<i>Herba Menthae</i>)	180,0
4	Cát cánh(<i>Radix Platycodi grandiflori</i>)	180,0
5	Ngưu bàng tử(<i>Fructus Arctii lappae</i>)	180,0
6	Đạm đậu xị(<i>Sojae Semen Preparatum</i>)	150,0
7	Cam thảo(<i>Radix Glycyrrhizae</i>)	150,0
8	Kinh giới(<i>Herba Elsholtziae ciliatae</i>)	120,0
9	Đạm trúc Diệp(<i>Herba Lophatheri</i>)	120,0
<i>Tá dược:</i>		
Tinh bột sắn, natri benzoat, PVP K30, aerosil 200, mg stearat, vỏ nang số 0.		Vừa đủ

2. **Dạng bào chế:** viên nang cứng
3. **Quy cách đóng gói:** 10 viên/ vỉ x 3 vỉ/ hộp; 10 viên/vỉ x 5 vỉ/hộp; 10 viên/vỉ x 10 vỉ/hộp
4. **Chỉ định điều trị:**
- Cảm mạo phong nhiệt(sốt có mồ hôi), phát sốt, nhức đầu, ho, miệng khô, họng đau.
5. **Chống chỉ định:**
- Mẫn cảm với một trong các thành phần của thuốc .
 - Trẻ em dưới 3 tuổi
 - Người có tiền sử sốt cao co giật, động kinh.
 - Trường hợp cảm mạo phong hàn(sốt không có mồ hôi).
6. **Thận trọng:**
- Phụ nữ có thai.
7. **Sử dụng thuốc cho phụ nữ cho con bú:**
- Thuốc dùng được cho phụ nữ cho con bú.
8. **Sử dụng thuốc khi lái xe và vận hành máy móc:**

Công ty cổ phần dược thảo

 Phúc Vinh

Hồ sơ đăng ký thuốc
NGÂN KIỀU GIẢI ĐỘC PV

- Thuốc dùng được khi đang lái xe và vận hành máy móc.

9. Tác dụng không mong muốn:

- Chưa có báo cáo

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

10. Liều lượng và cách dùng:

- Trẻ em từ 6 – 8 tuổi: uống 1 viên/lần x 3 lần/ngày.
- Trẻ em từ 9 – 11 tuổi: uống 2 viên/lần x 2 lần/ngày.
- Người lớn và trẻ lớn hơn 11 tuổi: uống 2 viên/lần x 2 - 3 lần/ngày .

11. Tương tác thuốc:

- Chưa có báo cáo

12. Quá liều và xử trí:

- Chưa có báo cáo về sử dụng quá liều, tuy nhiên không nên dùng quá liều chỉ định.
- Bệnh nhân dùng quá liều, nếu có triệu chứng bất thường cần đến bệnh viện để được theo dõi.

13. Bảo quản:

- Nơi khô, nhiệt độ không quá 30⁰ C, tránh ánh sáng.

14. Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

15. Tiêu chuẩn: Tiêu chuẩn cơ sở(TCCS)

*Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ, dược sĩ.
Để thuốc tránh xa tầm tay trẻ em*

Nhà sản xuất và phân phối: Công ty cổ phần Dược Thảo Phúc Vinh

Văn phòng: số 22/183 Hoàng Văn Thái, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Cơ sở sản xuất: Lô CN4-6.2 Khu công nghiệp Thạch Thất, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 04.32009289 - Fax: 04.32009289

Ngày 16 tháng 08 năm 2016

Đại diện công ty



TUQ.CỤC TRƯỞNG
P.TRƯỞNG PHÒNG
Đỗ Minh Hùng

TỔNG GIÁM ĐỐC
Đào Đình Bảng

